

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BẮC NINH	
ĐẾN	Số:.....
	Ngày: 17/3/2026
Chuyển:.....	
Số và ký hiệu HS:.....	

**TỜ KHAI NỘP PHÍ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
ĐỐI VỚI NƯỚC THẢI CÔNG NGHIỆP**
(Quý IV năm 2025)

Kính gửi: Sở Nông Nghiệp và Môi Trường tỉnh Bắc Ninh

I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên người nộp phí: **CÔNG TY TNHH VINATECH VINA**
- Địa chỉ: Số 410, Khu phố Hà Liễu, Phường Phương Liễu, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam
- MST:

2	3	0	0	9	7	8	9	1	8			
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	--	--	--
- Điện thoại: 0983920893
- Email: hoanghuy@vina.co.kr
- Tài khoản số: 1013238888 tại Ngân hàng Vietcombank - CN Bắc Ninh
- Lĩnh vực sản xuất: Sản xuất siêu tụ điện
- Lượng nước sử dụng cho sinh hoạt và sản xuất trung bình hàng ngày (m³): 58 m³/ngày
- Phương pháp xử lý nước thải:
 - + Đối với nước thải sinh hoạt 30 m³/ngày đêm: sau khi được xử lý sơ bộ → bể tiếp nhận → bể điều hòa → bể Anoxic → bể sinh học → bể MBR → Bồn chứa nước sau xử lý → Nước thải sau xử lý.
 - + Đối với nước thải sản xuất 18 m³/ngày đêm: Bể thu gom → bể điều hòa → bể điều chỉnh pH → bể Fenton → bể keo tụ → bể tạo bông → bể lắng → Nước thải sau xử lý.
- Lượng nước thải trung bình trong quý tính phí (m³/ngày đêm): 34 m³/ngày đêm

II. THÔNG TIN VỀ HOẠT ĐỘNG TRONG QUÝ TÍNH PHÍ

1. Số phí cố định phải nộp kỳ này: $f = 1.000.000$ đồng
2. Số phí biến đổi phải nộp trong quý:
 - a) Tổng lượng nước thải trong quý IV/2025 là 2.657 (m³). Trong đó
 - Tổng lượng nước thải sinh hoạt là: 1.667 m³
 - Tổng lượng nước thải sản xuất là: 990 m³

(Căn cứ để kê khai tổng lượng nước thải trong quý: lượng nước thải sau khi xử lý tại hệ thống xử lý nước thải của nhà máy)

- b) Hàm lượng chất gây ô nhiễm trong nước thải tính phí:

ĐT: 0983 920 893 (Huy)



Hệ thống	Chất gây ô nhiễm	Hàm lượng (mg/l)	Căn cứ để kê khai hàm lượng chất gây ô nhiễm (ghi rõ tên đơn vị phân tích, thời gian phân tích)
Nước thải sản xuất 18 m ³ /ngày đêm	Nhu cầu ô xy hóa học (COD)	16	Giá trị các thông số ô nhiễm đều nằm trong giới hạn quy chuẩn cho phép QCVN 40:2011/BTNMT, Cột A theo kết quả quan trắc định kỳ của Công Ty TNHH Môi Trường VEC Việt Nam Địa chỉ: Số 48, Phố Yết Kiêu, Phường Kinh Bắc, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam. Ngày phân tích: 17/11/2025-05/12/2025
	Chất rắn lơ lửng (TSS)	12	
	Thủy ngân (Hg)	0,0003	
	Chì (Pb)	0,005	
	Asen (As)	0,005	
	Cadimi (Cd)	0,002	
Nước thải sinh hoạt 30 m ³ /ngày đêm	Nhu cầu ô xy hóa học (COD)	20	Giá trị các thông số ô nhiễm đều nằm trong giới hạn quy chuẩn cho phép QCVN 40:2011/BTNMT, Cột A theo kết quả quan trắc định kỳ của Công Ty TNHH Môi Trường VEC Việt Nam Địa chỉ: Số 48, Phố Yết Kiêu, Phường Kinh Bắc, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam. Ngày phân tích: 17/11/2025-05/12/2025
	Chất rắn lơ lửng (TSS)	12	

c) Số phí biến đổi phải nộp trong quý: $Cq = 199.632$ đồng

3. Số phí phải nộp vào ngân sách nhà nước:

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Số phí phát sinh quý này $Fq = (f/4) + Cq$	1.199.632
2	Số phí từ quý trước chưa nộp hoặc nộp thiếu (nếu có)	0
3	Số phí nộp thừa từ quý trước (nếu có)	0
4	Số phí phải nộp vào ngân sách nhà nước $(1 + 2 - 3)$	1.199.632

III. SỐ TIỀN PHÍ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI NƯỚC THẢI PHẢI NỘP VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC KỲ NÀY LÀ (viết bằng chữ):

Một triệu một trăm chín mươi chín nghìn sáu trăm ba mươi hai đồng

Tôi cam đoan số liệu kê khai trên đây là đúng với thực tế hoạt động của đơn vị./.

Bắc Ninh, ngày 15 tháng 01 năm 2026

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

nhận Tờ khai ngày

(Người nhận ký và ghi rõ họ tên)

CÔNG TY TNHH VINATECH VINA



**TRƯỞNG PHÒNG HỖ TRỢ QUẢN LÝ
NGUYỄN THÀNH PHI**

11